

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: NHẠC VIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đổi tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Giảng viên (hạng III)															
1	1.1	Nguyễn Lý Sơn	Ca		15/09/1993	Tây Ninh	Giảng viên hạng III: Piano	Khoa Piano	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật âm nhạc		Thạc sĩ				
									Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Piano		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
2	1.2	Lê Thị Minh	Trang		30/01/1987	Hà Nội	Giảng viên (hạng III): Đệm Piano	Khoa sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật âm nhạc	Biểu diễn Piano	Thạc sĩ				
									Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Piano	Piano	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	1.3	Vũ Quỳnh Như	Anh		17/10/1996	Nam Định	Giảng viên hạng III (Thanh nhạc)	Khoa Thanh nhạc	Trường Đại học Gyeongsang, Hàn Quốc	Âm nhạc	Thanh nhạc	Thạc sĩ	Chính quy			
										Thanh nhạc	Thanh nhạc	Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	1.3	Trần Nguyễn Kim	Ngân		16/4/1994	Ninh Bình	Giảng viên (Hạng III): Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc	Nhạc viện quốc gia Xanh Pe-téc-bua mang tên N.A.Rimsky-Korsakov, Liên bang Nga		Chuyên ngành nghệ thuật Âm nhạc - Sân khấu	Thạc sĩ		Xuất sắc		
									Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Thanh nhạc		Trung cấp	Chính quy	Giỏi		
5	1.5	La Quế	Anh		24/9/1989	An Giang	Giảng viên (hạng III): Piano	Khoa Văn hoá và Kiến thức cơ bản	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật âm nhạc	Biểu diễn Piano	Thạc sĩ	Chính quy			
									Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Piano		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
6	1.5	Hứa Nguyễn Bảo	Nhi		22/7/1995	Hồ Chí Minh	Giảng viên (hạng III): Piano	Khoa Văn hoá và Kiến thức cơ bản	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật âm nhạc	Biểu diễn Piano	Thạc sĩ	Chính quy	Giỏi		
									Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Piano		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	1.7	Lê Hạnh	Nhi		19/12/2000	Hà Nội	Trợ giảng (hạng III): Violon	Khoa Nhạc cụ phương Tây	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Biểu diễn Nhạc cụ phương Tây		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
8	1.8	Nguyễn Thị Ngọc	Tú		28/12/1987	Bắc Ninh	Giảng viên (hạng III): kiến thức	Khoa Jazz- Pop-Rock và Công nghệ âm nhạc	Trường Đại học Âm nhạc Quốc gia Bucharest, Rumania		Phong cách và ngôn ngữ sáng tác nhạc	Thạc sĩ				
									Trường Đại học văn hoá nghệ thuật quân đội	Sáng tác âm nhạc		Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		
9	1.9	Dương Văn	Lạc	21/7/1989		Bình Định	Giảng viên (hạng III): đàn Nhị	Khoa Âm nhạc truyền thống	Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật Âm nhạc	Biểu diễn Nhị	Chính quy	Chính quy	Giỏi		
									Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	Nhị	Chính quy	Chính quy	Giỏi		
10	1.10	Nguyễn Bảo	Lan		08/11/1979	Hà Nội	Giảng viên (hạng III): kiến thức	Bộ phận Tài chức, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật Âm nhạc	Biểu diễn Bầu	Thạc sĩ	Chính quy	Giỏi		
									Trường Nhạc viện Hà Nội	Bầu	Đàn Bầu	Thạc sĩ	Chính quy	Khá		
11	1.12	Châu Minh	Tâm	07/11/1992		Lâm Đồng	Giảng viên (hạng III): đàn Nguyệt	Khoa Âm nhạc truyền thống	Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật Âm nhạc	Biểu diễn Nguyệt	Thạc sĩ	Chính quy			
12	1.13	Lê Ngọc	Niễn	10/2/1991		Gia Lai	Giảng viên hạng III: Guitar	Khoa nhạc cụ phương Tây	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Nghệ thuật âm nhạc	Biểu diễn Guitare	Thạc sĩ	Chính quy	Giỏi		
									Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Biểu diễn nhạc cụ phương tây	Guitar	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
II	Trợ giảng (hạng III)															
1	1.4	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	10/9/1994		Thanh Hoá	Trợ giảng (Hạng III): Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Thanh nhạc	Thanh nhạc	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	1.7	Phạm Đình	Minh	08/12/1999		Hải Phòng	Trợ giảng (hạng III): Violon	Khoa Nhạc cụ phương Tây	Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây		Cử nhân		Giỏi		
3	1.14	Huỳnh Vĩnh	Phúc	03/9/1987		Vĩnh Long	Trợ giảng hạng III	Khoa Jazz-Pop-Rock và công nghệ âm nhạc	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	Gõ Giao hưởng	cử nhân	Chính quy	Khá		
III	Văn thư viên															
1	1.11	Mai Nhật	Cường	28/10/2000		Huế	Văn thư viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính và Quản trị công	Lưu trữ học	Chứng chỉ văn thư, lưu trữ	Giỏi	27/6/2025	CH.6.00034	Chính quy	Giỏi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Công nghệ thông tin hạng III															
1	2.1	Nguyễn Trọng	Phú	25/8/1989		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Công nghệ TP.Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Kỹ sư	Chính quy	Trung bình		
2	2.1	Nguyễn Kim	Bảo	21/11/2003		Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Công nghệ thông tin	Trí tuệ nhân tạo	Kỹ sư	Chính quy	Khá		
II	Giảng viên (hạng III)															
1	2.2	Trần Thọ	Xuong	15/12/1998		Ninh Bình	Giảng viên (hạng III)	Khoa Xuất bản và Thư viện	Học viện báo chí và tuyên truyền	Xuất bản	Quản lý xuất bản	Thạc sĩ	Không tập trung			
									Học viện báo chí và tuyên truyền	Xuất bản	Biên tập xuất bản	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	2.2	Phạm Minh	Tâm	24/01/1999		Thái Bình	Giảng viên (hạng III)	Khoa Xuất bản và Thư viện	Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Luật kinh tế		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Luật kinh tế		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	2.2	Bùi Thị Phương	Thảo	03/01/1998		Ninh Bình	Giảng viên (hạng III)	Khoa Xuất bản và Thư viện	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Luật kinh tế		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Luật Quốc gia Mát-xơ-va mang tên O.E. Kutafin, Liên bang Nga	Luật		Cử nhân				

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
4	2.2	Nguyễn Thị Hương	Thanh		24/4/1988	Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Xuất bản và Thư viện	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ				
									Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh thương mại	Cử nhân	Chính quy	Trung bình khá		
5	2.2	Lê Thanh	Tuyền		19/11/1994	Gia Lai	Giảng viên (hạng III)	Khoa Xuất bản và Thư viện	Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	Luật Kinh tế		Thạc sĩ				
									Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	Luật			Chính quy	Khá		
6	2.4	Lâm Hoài	Thu		30/9/1998	Gia Lai	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh	Quản trị du lịch và Lữ hành		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
7	2.4	Nguyễn Thị	Trình		18/8/2000	Hưng Yên	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh	Quản trị du lịch và Lữ hành	Quản trị du lịch và Lữ hành	Cử nhân	Chính quy	Khá		
8	2.4	Đàm Thị	Hiền		20/5/1985	Bắc Kạn	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Trường Đại học Văn hoá TP.Hồ Chí Minh	Quản lý Văn hoá		Thạc sĩ	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày; Con bệnh binh
									Trường Đại học Văn hoá TP.Hồ Chí Minh	Việt Nam học (Văn hoá Du lịch)		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
9	2.4	Hán Dương Hải	Đăng	01/5/1990		Khánh Hoà	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Du lịch	Du lịch	Thạc sĩ				Dân tộc Chăm
									Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Nhân học		Cử nhân	Chính quy	Trung bình		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Giảng viên (hạng III)															
1	3.1	Vũ Thị Thanh	Hương		27/7/1989	Lâm Đồng	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật ứng dụng	Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Mỹ thuật tạo hình	Mỹ thuật tạo hình	Thạc sĩ	Tập trung			
									Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Thiết kế đồ họa		Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	3.2	Nguyễn Vũ	Lâm	15/10/1993		Vĩnh Long	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật tạo hình	Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Mỹ thuật tạo hình	Mỹ thuật tạo hình	Thạc sĩ	Tập trung			
									Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Sư phạm Mỹ thuật		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	3.2	Nguyễn Ngọc	Mai		20/8/1988	Nghệ An	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật tạo hình	Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Mỹ thuật tạo hình		Thạc sĩ	Không tập trung			
									Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Hội họa	Hội họa (Sơn dầu)	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
4	3.2	Đoàn Minh	Thời	28/12/1985		Hải Dương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật tạo hình	Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Mỹ thuật tạo hình	Mỹ thuật tạo hình	Thạc sĩ	Chính quy			Con thương binh loại A
									Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Đồ họa tạo hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		
II	Chuyên viên về hợp tác quốc tế															
1	3.3	Trần Thị Hồng	Nhung		22/12/1999	Hà Nội	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Sài Gòn	Sư phạm Mỹ thuật		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
III	Chuyên viên về quản trị công sở															
1	3.4	Nguyễn Anh	Minh	02/7/1988		Hưng Yên	Chuyên viên quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Kỹ sư	Chính quy	Trung bình khá		

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Chuyên viên về hành chính - văn phòng															
1	4.1	Nguyễn Dũng	Tân	01/01/1982		Đồng Tháp	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Sân khấu -Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		
II	Chuyên viên về tổng hợp															
1	4.2	Lương Mai Nhất	Linh		05/12/1990	Tây Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	Kinh tế	Kinh tế Nông nghiệp	Thạc sĩ	Chính quy	Giỏi		
									Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	Kinh tế	Kinh tế Tài chính Môi trường	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
III	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục															
1	4.3	Nguyễn Trọng	Hiếu	19/11/1984		Đồng Nai	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và Thư viện	Trường Đại học Trà Vinh	Công nghệ thông tin		Kỹ sư		Khá		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự
IV	Thư viện viên hạng III															
1	4.4	Lê Huỳnh Khánh	Hân		28/9/2003	Vĩnh Long	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh	Thông tin - Thư viện	Thông tin - Thư viện	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	4.4	Nguyễn Trần Khánh	Đoan		14/10/2003	Khánh Hoà	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Trường Đại học Sài Gòn	Thông tin - Thư viện		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
3	4.4	Lâm Thị Thanh	Nhàn		01/02/1982	Lâm Đồng	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh	Thư viện Thông tin		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		Dân tộc Chăm
4	4.4	Nguyễn Thanh	Dương	08/8/1996		Tây Ninh	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh	Khoa học thư viện		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
5	4.4	Lê Minh	Nghiem	08/10/1992		Hồ Chí Minh	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh	Khoa học thông tin thư viện	Khoa học thông tin thư viện	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh	Khoa học Thư viện	Thư viện học	Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	4.4	Lê Minh	Toàn		03/5/1998	Đồng Tháp	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và Thư viện	Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh	Khoa học thư viện	Khoa học thư viện	Cử nhân	Chính quy	Xuất sắc		
V	Chuyên viên về quản lý người học															
1	4.6	Hoàng Thuý	Vy		26/5/2001	Hải Phòng	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên	Trường Đại học kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị nhân lực	Đào tạo và phát triển	Cử nhân	Chính quy	Khá		Con thương binh loại A
2	4.6	Trịnh Đình	Thảo	07/01/1989		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên	Cesar Ritz Colleges, Thụy sỹ	Kinh doanh quốc tế	Quản trị khách sạn và du lịch	Cử nhân				
3	4.6	Phan Huỳnh Như	Ngọc		28/7/1996	Hồ Chí Minh	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên	Trường Đại học Sài Gòn	Quản lý giáo dục		Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	4.6	Hà Quang	Anh	29/7/1994		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên	Trường Đại học Hoa Sen	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
VI	Giảng viên (hạng III)															
1	4.7	Đỗ Thị Thuý	Trang		08/6/1994	Hồ Chí Minh	Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn	Khoa Sân khấu	Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật sân khấu	Nghệ thuật sân khấu	Thạc sĩ	Chính quy			
									Đại học Sân khấu điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu	Đạo diễn sân khấu	Cử nhân		Giỏi		
2	4.7	Trần Thị Bảo	Châu		03/8/1992	Ninh Bình	Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn	Khoa Sân khấu	Trường Đại học sân khấu -điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật sân khấu		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học sân khấu -điện ảnh Hà Nội	Đạo diễn sân khấu	Đạo diễn sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	4.7	Nguyễn Mạnh	Duy	13/11/1983		Đồng Tháp	Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn	Khoa Sân khấu	Trường Đại học sân khấu -điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật sân khấu		Thạc sĩ	25/7/2025	SKD.7.00 0149	Chính quy	
									Đại học sân khấu Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu		Cử nhân	27/4/2017	206478	Chính quy	
4	4.10	Trần Thị Tuyết	Vân		04/02/1983	Đồng Tháp	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh	Nghệ thuật Sân khấu		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh	Đạo diễn Sân khấu		Cử nhân	Liên thông	Giỏi		
5	4.11	Lương Đức	Anh	31/8/1982		Hà Tĩnh	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện ảnh truyền hình	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Nghệ thuật điện ảnh truyền hình	Lý luận lịch sử điện ảnh - truyền hình	Thạc sĩ				
									Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh	Đạo diễn điện ảnh		cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
6	4.11	Phạm Thuận Hải	Thảo	26/3/1990		Bà Rịa - Vũng Tàu	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện ảnh truyền hình	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Điện ảnh - Truyền hình		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	Chứng chỉ văn thư, lưu trữ	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		
7	4.14	Nguyễn Thanh	Phong	16/02/1988		Bình Dương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Kịch hát dân tộc	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	Lý luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sân khấu điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu	Đạo diễn sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Khá		
8	4.14	Nguyễn Thành	Tây	13/10/1982		Vĩnh Long	Giảng viên (hạng III)	Khoa Kịch hát dân tộc	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật sân khấu	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu	Đạo diễn sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
9	4.15	Nguyễn Thị Bảo	Khanh		09/12/1981	Long An	Giảng viên (hạng III)	Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh	Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Mỹ thuật tạo hình		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh	Hội họa		Cử nhân	Chính quy	Khá		
10	4.15	Nguyễn Cung Ngọc	Thủy		01/5/1990	Hải Phòng	Giảng viên (hạng III)	Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh	Trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh	Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật	Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật	Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh	Thiết kế nội thất		Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
11	4.18	Nguyễn Lê Thuý	Tiên		01/11/1988	Hà Nội	Giảng viên (hạng III) - Giảng dạy lý luận sân khấu	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh	Nghệ thuật Sân khấu		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu	Đạo diễn sân khấu	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
12	4.18	Đỗ Công	Tuấn	29/07/1996		Hà Nội	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật Sân khấu		Thạc sĩ	Chínnh quy			
									Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Khá		
13	4.18	Phạm Minh	Tiến	30/3/1998		Thanh Hoá	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Nghệ thuật Sân khấu		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học sân khấu điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	Cử nhân	Chính quy	Khá		
VII	Trợ giảng (hạng III)															
1	4.9	Nguyễn Tố	Loan		29/3/1975	Hải Phòng	Trợ giảng (Hạng III)	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình		Cử nhân	Liên thông	Giỏi		
2	4.19	Vũ	Hùng	08/03/1999		Khánh Hoà	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	4.19	Võ Ngọc	Tiến	20/7/1993		Hồ Chí Minh	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu	Đạo diễn sân khấu	Cử nhân		Giỏi		
4	4.19	Lê Thái	Đăng	28/8/1999		Đồng Tháp	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu	Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn sân khấu		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
VIII	Kỹ thuật dựng phim hạng III															
1	4.17	Võ Phan Như	Bình		25/11/2001	Đà Nẵng	Kỹ thuật dựng phim hạng III	Trung tâm biểu diễn và Thực hành Sân khấu - Điện ảnh	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình		Cử nhân	Chính quy	Khá		

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐÚ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP MÚA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Chuyên viên về hành chính văn phòng															
1	5.1	Kiều Diễm Thuý	Linh		16/09/2002	Đồng Tháp	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh	Văn hoá học	Văn hoá Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá		
2	5.1	Trần Phan Quỳnh	Như		28/01/2003	Tây Ninh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Văn hoá học		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
3	5.1	Nguyễn Minh	Phương	26/8/2000		Đồng Tháp	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh	Văn hoá học	Văn hoá Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Khá		
4	5.1	Dương Quang	Lộc	23/01/1975		Hưng Yên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ	Chính quy			
									Đại học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Từ xa	Trung bình		
5	5.1	Phạm Thuý	Linh		13/6/2001	Thái Nguyên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh	Quản lý nhà nước		Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	5.1	Mai Thanh	Sơn	09/10/1986		Bình Dương	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Sài Gòn	Tài chính - Ngân hàng		Thạc sĩ	Chính quy			
									Trường Đại học Trà Vinh	Kế toán		Cử nhân	Từ xa	Giỏi		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quốc gia	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
7	5.1	Mai Thị Kim	Hoà		25/10/1988	Khánh Hoà	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung bình Khá		
8	5.1	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		20/11/2002	Nghệ An	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh	Du lịch		Cử nhân	Chính quy	Khá		
9	5.1	Bùi Hoàng	Nam	20/4/1985		Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân Đội	Biên đạo múa		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Giỏi		
10	5.1	Nguyễn Thanh	Yến		01/6/2000	Hồ Chí Minh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước		Cử nhân	Chính quy	Khá		
11	5.1	Bùi Đình Thảo	My		16/10/2003	Hung Yên	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh	Quản lý văn hoá	Tổ chức, dân dụng chương trình văn hoá nghệ thuật	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
12	5.1	Lưu Đoàn Khánh	Linh		02/9/2000	Bến Tre	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	Cử nhân	Chính quy	Khá		
13	5.1	Ngô Phương Thảo	Anh		19/10/2001	Thanh Hoá	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng (chất lượng cao)		Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
14	5.1	Ma Thị Thu	Hương		12/11/1997	Tuyên Quang	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính quốc gia	Quản lý nhà nước	Chính sách công	Cử nhân	Chính quy	Khá		Dân tộc Tày
15	5.1	Nguyễn Kỳ	Quang	14/8/1999		Hồ Chí Minh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Học viện Hành chính quốc gia	Quản lý nhà nước	Tài chính công	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
16	5.1	Dương Minh	Thông	05/9/1992		Quảng Ngãi	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
17	5.1	Trần Ngọc Mỹ	Linh		22/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh	Văn hoá học	Truyền thông - Văn hoá	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
18	5.1	Hoàng Tâm	Như		04/3/2001	Thanh Hoá	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh	Văn hoá học	Văn hoá Việt Nam	Cử nhân	Chính quy	Giỏi		
19	5.1	Lê Hồng Yến	Như		14/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Tài chính - Ngân hàng	Thuế - Hải quan	Cao đẳng	Chính quy	Khá		
II	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)															
1	5.2	Châu Uyển	Huê		10/3/1999	Trung Quốc	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Múa Dân gian dân tộc	Học viện Vũ đạo Bắc Kinh	Biểu diễn múa	Múa dân gian dân tộc Trung Quốc	Cử nhân	Trực tiếp tại Trung Quốc kết hợp trực tuyển tại Việt Nam		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp	Dân tộc Hoa
2	5.4	Phan Bùi Thu	Khuyên		24/01/1997	Gia Lai	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Múa Nước ngoài	Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	Đàn tranh	Cử nhân	Chính quy	Giỏi	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên	

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
3	5.3	Phùng Quang	Chiến	23/10/1987		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng IV)	Khoa Âm nhạc	Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Quân Đội	Diễn viên	Nhạc cụ	Cử nhân	Chính quy	Trung Bình	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH VŨNG TÀU

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)															
1	6.1	Trần Võ Thiên	Phúc	12/01/1998		Gia Lai	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	Quản trị chất lượng	Cử nhân	Chính quy	Trung bình Khá		
2	6.1	Nguyễn Võ Huỳnh	Châu	20/8/1993		Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Từ xa	Khá		
3	6.1	Võ Thị	Viên	02/01/2000		Quảng Ngãi	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Luật Kinh tế		Cử nhân	Chính quy	Khá		

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ		
4	6.1	Lê Thị Minh	Phuong		7/12/1986	Thanh Hoá	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Luật Kinh tế		Cử nhân	Từ xa	Khá		
5	6.1	Trần Thị Thuý	Duy		22/7/2003	Bến Tre	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Trường Đại học Sài Gòn	Quản trị kinh doanh		Cử nhân	Chính quy	Khá		
6	6.1	Nguyễn Phương	Thảo		26/10/1991	Hà Nội	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế	Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	Quản trị ngoại thương	Cử nhân	Chính quy	Khá		

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

Số TT	Số TT vị trí tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Thông tin đào tạo						Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Ngoại ngữ	
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Hình thức đào tạo	Xếp loại văn bằng, chứng chỉ				Miễn thi	Đăng kí thi ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch																		
1	7.1	Đặng Hoàng	Danh	29/6/1996		Cần Thơ	Giảng viên GDNN lý thuyết hạng III: Giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Khoa Quản trị, Lữ hành, Hướng dẫn du lịch	Trường Đại học Cần Thơ	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch	Giỏi	Chính quy		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng	Chứng chỉ Bậc 4(B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Kinh nghiệm giảng dạy 3 năm 2 tháng			
II	Chuyên viên về đào tạo																		
1	7.2	Trần Tường	Vy		15/02/1998	Cần Thơ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Cần Thơ	Luật		Cử nhân	Vừa học vừa làm	Khá		Có bằng cử nhân tiếng Pháp		Có bằng cử nhân tiếng Pháp	
2	7.2	Huỳnh Cẩm	Nhung		12/7/1994	Cần Thơ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Cần Thơ	Luật		Cử nhân	Vừa làm vừa học	Trung Bình		Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
									Trường Đại học Cửu Long	Ngôn ngữ Anh		Cử nhân	Từ xa	Giỏi					
3	7.2	Trần Văn	Hiếu	13/11/1996		An Giang	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Cần Thơ	Luật	Luật Tư pháp	Cử nhân	chính quy	Khá		Chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 ngôn ngữ Tiếng Anh			Tiếng Anh
4	7.2	Nguyễn Tấn	Lel	12/12/1998		Cần Thơ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Trường Đại học Cần Thơ	Luật	Luật Tư pháp	Cử nhân	Liên thông	Khá					Tiếng Anh